

Số: 2255/TĐC-TBT

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2016

V/v cảnh báo đối với quy định của  
Án Độ về bắt buộc đăng ký phù hợp  
với các tiêu chuẩn trong nước đối với  
sản phẩm hàng hóa điện tử và công  
nghệ thông tin

Kính gửi:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Công Thương;
- Hiệp hội doanh nghiệp điện tử Việt Nam (VEIA);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Phiên họp thứ hai năm 2016 của Ủy ban về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (Ủy ban TBT) của Tổ chức Thương mại Thế giới WTO diễn ra từ ngày 14 – 16/6/2016. Tại Phiên họp này các nước Thành viên đã đưa ra các quan ngại thương mại về các biện pháp kỹ thuật của các nước Thành viên khác, trong đó có quy định của Án Độ về bắt buộc đăng ký phù hợp với các tiêu chuẩn trong nước đối với sản phẩm hàng hóa điện tử và công nghệ thông tin (xem Phụ lục 1). Các nước nêu quan ngại cho rằng một số nội dung trong các yêu cầu đăng ký bắt buộc của Án Độ hạn chế thương mại trên mức cần thiết.

Đây là một quan ngại đã kéo dài nhiều phiên liên tiếp, từ phiên họp tháng 6 năm 2013 đến phiên tháng 6 năm 2016 vẫn chưa được giải quyết triệt để. Tại phiên họp tháng 6/2016, Liên minh Châu Âu, Canada, Hoa Kỳ và Hàn Quốc đã chỉ rõ những vướng mắc của biện pháp này và tác động bất lợi của biện pháp lên nhà sản xuất, xuất khẩu và hàng hóa nhập khẩu vào Án Độ như quy trình đăng ký kéo dài và phức tạp dẫn đến những chậm trễ không đáng có trong quá trình nhập khẩu sản phẩm vào thị trường Án Độ, hạn chế thời hạn 90 ngày đối với kết quả thử nghiệm sản phẩm để đưa vào hồ sơ đăng ký, không chấp nhận kết quả thử nghiệm của các tổ chức đánh giá sự phù hợp đã có MRA với Án Độ... Đặc biệt, Hoa Kỳ đã đưa ra một số khuyến nghị đề nghị Án Độ xem xét nhằm giảm bớt những thủ tục không cần thiết của quy trình đăng ký bắt buộc và tạo điều kiện cho các nhà xuất khẩu. Án Độ vẫn bảo lưu quan điểm mà nước này đã nêu ở những phiên họp trước và chỉ đưa ra phản hồi đối với một số khuyến nghị cụ thể của Hoa Kỳ.

Để giúp doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa thuận lợi cũng như bảo vệ hàng hóa trong nước, kính đề nghị Quý Cơ quan nghiên cứu quy định này của Án Độ để:

1. Đối với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công Thương:

- Phòng chống ảnh hưởng của Quy định này tới doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sản phẩm của Việt Nam;

- Xem xét, đánh giá sự cần thiết phải xây dựng một hoặc một số biện pháp kỹ thuật của Việt Nam theo hướng như quy định của Ấn Độ để hạn chế hàng hóa kém chất lượng và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng trong nước.

2. Đối với Hiệp hội doanh nghiệp điện tử Việt Nam và VCCI, đề nghị:

- Cung cấp thông tin quy định bắt buộc đăng ký đối với các sản phẩm hàng hóa điện tử, công nghệ thông tin của Ấn Độ tới doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sản phẩm của Việt Nam;

- Đánh giá những khó khăn của doanh nghiệp trong việc đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của Quy định này khi xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Ấn Độ;

- Phản hồi thông tin cho Bộ TT&TT, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ (thông qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) nếu doanh nghiệp có khó khăn trong quá trình xuất khẩu hàng hóa sang Ấn Độ.

Mọi thông tin đề nghị liên hệ với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội thông qua Văn phòng TBT Việt Nam, điện thoại: 04 3 7912145, email: [tbtvn@tcvn.gov.vn](mailto:tbtvn@tcvn.gov.vn).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để biết);
- Thứ trưởng Trần Việt Thanh (để b/c);
- Lưu VT, TBT.

19. TỔNG CỤC TRƯỞNG



*Nguyễn Nam Hải*





## Phụ lục 1

(gửi kèm Công văn số 2253/TĐC-TBT ngày 3 tháng 10 năm 2016)

# Quy định bắt buộc đăng ký của Ấn Độ đối với sản phẩm hàng hóa điện tử và công nghệ thông tin và quan ngại thương mại của các nước Thành viên WTO.

## I. Giới thiệu hệ thống đăng ký tự động của Ấn Độ

Sắc lệnh về sản phẩm hàng hóa điện tử và công nghệ thông tin 2012 (Các yêu cầu về Đăng ký bắt buộc) 2012 được Ấn Độ thông báo lần đầu cho Ban thư ký WTO theo mã thông báo G/TBT/N/IND/44. Sắc lệnh quy định về việc bắt buộc đăng ký đối với 15 sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm hàng hóa điện tử và công nghệ thông tin. Ngày 19/3/2015, Ấn Độ tiếp tục gửi thông báo mã G/TBT/N/IND/47 về việc bổ sung 15 sản phẩm thuộc nhóm hàng hóa nêu trên vào hệ thống đăng ký bắt buộc này. Trong các thông báo bổ sung sau đó, Ấn Độ gia hạn thời gian áp dụng cho một số sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh của Sắc lệnh này, với thời gian được gia hạn muộn nhất là 1/6/2016. Theo quy định, một nhà sản xuất khi muốn xuất khẩu vào thị trường Ấn Độ những sản phẩm hàng hóa thuộc danh mục 30 sản phẩm hàng hóa bắt buộc đăng ký theo quy định của Ấn Độ phải công bố rằng sản phẩm của họ phù hợp với các tiêu chuẩn liên quan của nước này như IS 616:2010, IS 13252:2010, IS 616:2010, IS 16252:2014, IS 16046:2012 ... (xem Phụ lục 2).

Ngay từ thời điểm thông báo lần đầu, biện pháp này của Ấn Độ đã nhận được sự quan tâm của rất nhiều nước Thành viên WTO và đã được thảo luận trong rất nhiều phiên họp của Ủy ban WTO. Về cơ bản, các nước bày tỏ quan ngại rằng một số quy định trong biện pháp này của Ấn Độ hạn chế thương mại quá mức cần thiết do quy trình đăng ký kéo dài và phức tạp và gây ra những chậm trễ không đáng có trong quá trình đưa sản phẩm nhập khẩu vào thị trường Ấn Độ.

Để thực thi Sắc lệnh này, tự nhà sản xuất phải công bố rằng sản phẩm của họ phù hợp với Tiêu chuẩn Ấn Độ để đưa ra cam kết về chất lượng của sản phẩm. Trước đó, nhà sản xuất phải đăng ký bằng cách nộp hồ sơ cho Cục Tiêu chuẩn Ấn Độ BIS.

Để đăng ký, nhà sản xuất phải xác định phạm vi điều chỉnh của Sắc lệnh đối với các sản phẩm mà họ sản xuất. Nhà sản xuất phải nộp đơn riêng cho từng nhãn hiệu mà họ sản xuất cho từng sản phẩm. Nếu thuộc phạm vi điều chỉnh của

Sắc lệnh, nhà sản xuất sẽ lấy mẫu sản phẩm, đưa đến thử nghiệm tại bất cứ phòng thử nghiệm nào ở Ấn Độ được BIS công nhận hoặc bất cứ phòng thử nghiệm nào có thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) với BIS. Danh sách các phòng thử nghiệm và phạm vi thử nghiệm cùng số liên lạc được cung cấp tại đường dẫn <http://www.bis.org.in/cert/ProcGrantReg.asp>

Nếu có thể, người nộp đơn (nhà sản xuất) có thể lập series các model cho từng sản phẩm theo hướng dẫn chứng nhận theo series được cung cấp tại đường dẫn <http://deity.gov.in/esdm/standards>. Sau khi mẫu đã được thử nghiệm, nhà sản xuất khi nhận được kết quả thử nghiệm phải rà soát sự phù hợp của sản phẩm với tiêu chuẩn liên quan để đảm bảo rằng trên kết quả thử nghiệm ghi đúng tên, địa chỉ của nhà máy sản xuất sản phẩm/nhãn hiệu của sản phẩm hoặc nhãn hiệu mà nhà sản xuất đang muốn đăng ký và các model trong series. Trường hợp kết quả thử nghiệm cho thấy sự phù hợp, nhà sản xuất (nhà máy) phải nộp kết quả thử nghiệm đã được cấp không quá 3 tháng trong bất cứ trường hợp nào, kèm theo các mẫu đơn VI & VII cho BIS để đăng ký, kèm theo các tài liệu cần thiết được yêu cầu trong các mẫu đơn nói trên. Phí đăng ký phải nộp bằng hối phiếu hoặc trực tuyến (chi tiết có tại đường dẫn <http://www.bis.org.in/cert/Pre-ReqReg.asp>).

Các nhà sản xuất ngoài nước (có nhà máy đặt tại Ấn Độ) phải chỉ định một Đại diện được ủy quyền tại Ấn Độ và nộp mẫu ủy quyền theo mẫu quy định trong đó có chữ ký của CEO nhà máy hoặc đại diện ủy quyền của mình. Đối với nhà sản xuất ngoài nước, hồ sơ đăng ký phải đồng thời có chữ ký của Đại diện được ủy quyền tại Ấn Độ.

Khi muốn bổ sung model mới, nhà sản xuất phải đưa model mới đi thử nghiệm theo quy trình như trên, nộp kết quả thử nghiệm kèm lệ phí và bản cam đoan cho BIS. Nếu model mới chỉ thay đổi về màu sắc hoặc series so với model đã đăng ký thì phải quay lại phòng thử nghiệm trước đây để xin cấp chứng nhận dựa trên kết quả thử nghiệm nói trên. Tuy nhiên, tổng số model trong series không được vượt quá 10 model.

Mỗi hồ sơ đăng ký khi nộp sẽ được cấp một ID, thông tin về hồ sơ được công bố trên website của BIS <http://www.bis.org.in/cert/AppStatusReg.aspor> hoặc do bộ phận CMD EEE của BIS cung cấp. Một bộ hồ sơ đăng ký đầy đủ phải bao gồm: danh sách máy sản xuất, thiết bị thử nghiệm kèm tình trạng hiệu chuẩn, nhân sự quản lý chất lượng, địa chỉ nhà máy xác thực phù hợp, lệ phí, tên nhãn hiệu gồm giấy ủy quyền/thỏa thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu nếu phù hợp,



kết quả thử nghiệm do một phòng thử nghiệm được BIS công nhận đã cấp không quá 90 ngày. Khi hồ sơ đã được xác định là đủ sẽ được đề nghị cấp Đăng ký, trên Đăng ký sẽ có một mã đăng ký riêng gồm 8 chữ số. Danh sách các nhà sản xuất đã đăng ký được cập nhật trên website của BIS kèm theo các model và nhãn hiệu tương ứng.

Đại diện được ủy quyền tại Ấn Độ của nhà sản xuất ngoài nước và đại diện của nhà sản xuất Ấn Độ phải ký với BIS một hợp đồng lập trên giấy tem mệnh giá Rs.100/- để khi hoàn thành thì thư thông báo về việc cấp đăng ký sẽ được giao cho nhà sản xuất đã đăng ký.

Công tác đăng ký ban đầu, cấp lại, thừa nhận phòng thử nghiệm do BIS thực hiện. Cục Điện tử và Công nghệ Thông tin Ấn Độ (DeITY) chịu trách nhiệm giám sát và hướng dẫn series còn các thử nghiệm sẽ được thực hiện bởi các phòng thử nghiệm được BIS công nhận.

## **II. Quan ngại của một số nước Thành viên WTO đối với biện pháp của Ấn Độ**

Những diễn biến mới nhất của quan ngại được nêu trong phiên họp gần đây nhất của Ủy ban về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) phiên tháng 6/2016. Tại cuộc họp, đại diện các nước Hàn Quốc, Canada, EU, Hoa Kỳ đều thống nhất quan điểm khi cho rằng việc Ấn Độ không chấp nhận kết quả thử nghiệm theo Hệ thống đánh giá sự phù hợp dành cho Thiết bị và linh kiện điện tử của Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế (IECEE CB Scheme) là không phù hợp. Hàn Quốc lập luận rằng với tư cách là thành viên của IECEE CB Scheme, các cơ quan chứng nhận của Ấn Độ đã có MRA với các nước Thành viên khác, do đó lẽ ra phải chấp nhận kết quả thử nghiệm theo hệ thống này. Canada cũng đặt câu hỏi về lý do BIS yêu cầu phải có MRA mới chấp nhận kết quả thử nghiệm từ các phòng thử nghiệm không thuộc BIS kể cả khi họ đã được chứng nhận theo ILAC, IAF theo IECEE-CB scheme. Để giảm thiểu tác động bất lợi lên các công ty muốn xuất khẩu sang Ấn Độ, Canada đề nghị Ấn Độ cho phép các tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài được chứng nhận theo ILAC và IAF MLA thực hiện thử nghiệm và chứng nhận theo các quy định quản lý của Ấn Độ. Canada cho rằng làm được như vậy sẽ giảm được chi phí thử nghiệm và giúp các đơn vị xuất khẩu đẩy nhanh tiến trình đưa sản phẩm vào thị trường Ấn Độ.

Đồng tình với ý kiến trên, Hoa Kỳ cũng đề nghị Ấn Độ giải thích vì sao phải cần thêm MRA vì lẽ ra khi đã là một thành viên của IECEE CB Scheme thì



Ấn Độ phải thừa nhận kết quả được thực hiện tại các phòng thử nghiệm được công nhận IECEE CB ngoài Ấn Độ. Đại diện của EU cho biết về kết quả thử nghiệm, hiện Ấn Độ chỉ chấp nhận kết quả được cấp theo hệ thống IEC CB đối với các linh kiện an toàn quan trọng. Thành viên này đề nghị Ấn Độ xem xét tăng mức độ tin cậy vào IEC CB Scheme và ILAC MRA để tăng khả năng chấp nhận kết quả thử nghiệm theo CB Scheme của các cơ quan đánh giá sự phù hợp mà ILAC MRA công nhận ngoài những linh kiện an toàn quan trọng. Nói về một trường hợp cụ thể, Hoa Kỳ đề nghị Ấn Độ giải thích lý do yêu cầu các sản phẩm nước ngoài thử nghiệm lại theo tiêu chuẩn BIS dù đã thử nghiệm theo một tiêu chuẩn an toàn quốc tế giống hệt (IEC 60950-1). Để trả lời cho vấn đề này, đại diện Ấn Độ cho biết nước này đang tiến hành hài hòa hóa tiêu chuẩn quốc gia với các tiêu chuẩn quốc tế, và đã thực hiện với trường hợp của IEC 60950-1, tuy nhiên vẫn phải xem xét một vài yêu cầu khác biệt ở một số lĩnh vực chẳng hạn việc sử dụng phích cắm Ấn Độ và các vấn đề về điều kiện môi trường.

Về hiệu lực của chứng nhận đăng ký do BIS cấp và kết quả thử nghiệm, các nước Hàn Quốc, EU và Hoa Kỳ đều cho rằng quá hạn chế so với quy định của các nước khác và định mức quốc tế. Hàn Quốc cho rằng quy định chứng nhận đăng ký do BIS cấp chỉ có hiệu lực trong vòng 2 năm là quá ngắn. Để chứng minh, Hàn Quốc đã dẫn chiếu trường hợp của các nước khác, chẳng hạn như chứng chỉ BSMI của Đài Loan, chứng chỉ KC của Ấn Độ có giá trị trong 5 năm và đề nghị gia hạn thêm 1 hoặc 2 năm đối với chứng chỉ BIS. Trong khi đó, về hiệu lực 90 ngày của kết quả thử nghiệm, EU và Hoa Kỳ đều thống nhất rằng thời hạn này quá hạn chế. Trong khi EU đề nghị tăng thời hạn trên thì Hoa Kỳ cho rằng nên bỏ quy định này vì hiện nay không có cơ quan chứng nhận quốc gia nào quy định thời hạn này và chất vấn Ấn Độ rằng yêu cầu này có nhằm giải quyết yếu tố rủi ro nào hay không.

Là nước đưa ra nhiều góp ý nhất đối với biện pháp của Ấn Độ, Hoa Kỳ đề nghị Ấn Độ mở rộng danh sách miễn trừ dành cho các thiết bị chuyên môn cao (HSE) để bổ sung các sản phẩm không dành cho thị trường thương mại như server, hệ thống lưu trữ, máy in khổ rộng vì đây là những loại sản phẩm phải được cài đặt, vận hành và bảo trì bởi các chuyên gia và không gây rủi ro cho người tiêu dùng thông thường. Hoa Kỳ cũng khuyến khích Ấn Độ miễn trừ đăng ký bắt buộc cho các HSE trên vì những loại sản phẩm này được bán cho những công ty quy mô vừa đến lớn, không đi qua kênh bán lẻ và đặt hàng trực tiếp từ nhà cung cấp thông qua đại diện kinh doanh.

Theo quy định trong Sắc lệnh, để đăng ký, nhà sản xuất phải nộp đơn riêng cho mỗi một nhãn hiệu mà họ sản xuất, đem mẫu đến thử nghiệm ở bất cứ phòng thử nghiệm nào được thừa nhận bởi BIS hoặc phòng thử nghiệm nước ngoài có thỏa thuận thừa nhận chung với BIS. Đối với vấn đề chứng nhận theo nhãn hiệu (brand-based certification), Hoa Kỳ cho rằng không cần thiết vì quy trình đăng ký bắt buộc yêu cầu đăng ký đối với từng nhà máy chứ không phải đăng ký đối với chủ sở hữu nhãn hiệu. Hoa Kỳ đề nghị BIS thừa nhận các thông lệ tốt nhất của chuỗi cung ứng quốc tế, ở đó chủ sở hữu nhãn hàng chịu trách nhiệm cho sự an toàn và tính tuân thủ của sản phẩm chứ không phải là từng nhà máy, như quy định trong Định nghĩa IECEE, phiên bản 2.0 2014-06-04. Chủ sở hữu nhãn hiệu có quyền hành động cao hơn nếu nghi ngờ có vấn đề về an toàn và xác định có hay không rủi ro cho người tiêu dùng, trong khi nhà máy chỉ có thể hiểu thiết kế của sản phẩm trong phạm vi cho phép theo hợp đồng và hiếm khi có đủ nguồn lực để tự thực hiện phân tích an toàn. Việc tập trung vào trách nhiệm của chủ sở hữu nhãn hiệu sẽ giúp cho yêu cầu đăng ký bắt buộc của Ấn Độ phù hợp với chuỗi cung ứng quốc tế và giảm trùng lặp thử nghiệm.

Để góp ý cho tiến trình thực hiện các thủ tục đăng ký mới và đăng ký lại, Hoa Kỳ đề nghị BIS tự động hóa các quy trình trên và có khung thời gian rõ ràng từ thời điểm nộp đơn đến khâu phê duyệt cuối cùng. Việc này sẽ tạo điều kiện cho ngành tuân thủ tiêu chuẩn BIS và đảm bảo người tiêu dùng tiếp cận được với các sản phẩm ICT mới nhất. Đại diện Ấn Độ cho biết hệ thống này từ trước đến nay vẫn luôn tự động và thời gian đăng ký cũng được xác định rõ ràng.

Về ý kiến của các nước đối với vấn đề tăng mức độ tin cậy vào hệ thống CB, thừa nhận các phòng thử nghiệm và cơ quan đánh giá sự phù hợp nước ngoài, thời hạn hiệu lực kết quả thử nghiệm, thời hạn hiệu lực của chứng nhận, Ấn Độ chưa thể đưa ra phương án xử lý triệt để trong phiên họp lần này và cho biết sẽ chuyển đến các cơ quan liên quan trong nước để có câu trả lời thỏa đáng cho các nước Thành viên quan tâm.






**Phụ lục 2**

(gửi kèm Công văn số 2255/TĐC-TBT ngày 03 tháng 10 năm 2016)

**Danh mục sản phẩm hàng hóa điện tử và công nghệ thông tin bắt buộc đăng ký theo quy định của Ấn Độ (bản tiếng Anh)**

STT (1)	Sản phẩm (2)	Số hiệu Tiêu chuẩn Ấn Độ (3)	Tiêu đề Tiêu chuẩn Ấn Độ (4)
1	Electronic Games (Video)	IS 616:2010	Audio, Video and Similar Electronic Apparatus – Safety Requirements
2	Laptop/Notebook/ Tablets	IS 13252:2010	Information Technology Equipment – Safety – General Requirements
3	Plasma/LCD/LED Televisions of screen size 32” & above	IS 616:2010	Audio, Video and Similar Electronic Apparatus – Safety Requirements
4	Optical Disc Players with built in amplifiers of input power 200W and above	IS 616:2010	Audio, Video and Similar Electronic Apparatus – Safety Requirements
5	Microwave Ovens	IS 302-2-25.1994	Safety of household and similar electrical appliances: Part 2 Particular requirements: Section 25 Microwave ovens
6	Visual Display Units, Video Monitors of screen size 32” & above	IS 13252:2010	Information Technology Equipment – Safety – General Requirements
7	Printers, Plotters	IS 13252:2003	Information Technology





			Equipment – Safety – General Requirements
8	Scanners	IS 13252:2010	Information Technology Equipment – Safety – General Requirements
9	Wireless Keyboards	IS 13252:2010	Information Technology Equipment – Safety – General Requirements
10	Telephone Answering Machines	IS 13252:2010	Information Technology Equipment – Safety – General Requirements
11	Amplifiers with input power 2000W and above	IS 616: 2010	Audio, Video and Similar Electronic Apparatus – Safety Requirements
12	Electronic Musical Systems with input power 200W and above	IS 616: 2010	Audio, Video and Similar Electronic Apparatus – Safety Requirements
13	Electronic Clocks with Main Powers	IS 302-2-26:1994	Safety of household and similar electrical appliances: Part 2 Particular requirements: Section 26 Clocks
14	Set Top Box	IS 13252:2010	Audio, Video and Similar Electronic Apparatus – Safety Requirements
15	Automatic Data Processing Machine	IS 13252:2010	Information Technology Equipment – Safety – General Requirements
16	Power Adaptors for IT Equipments	IS 13252 (Part-1):2010	Information Technology Equipment – Safety – General Requirements
17	Power Adaptors for	IS 616:2010	Audio, Video and Similar

	Audio, Video & Similar Electronic Apparatus		Electronic Apparatus – Safety Requirements
18	UPS/Invertors of rating $5 \leq \text{kVA}$	IS 16242 (Part-1):2014	General and Safety Requirements for UPS
19	DC or AC supplied Electronic Controlgear for LED Modules	IS 15885 (Part-2/Sec.13):2012	Safety of Lamp Controlgear Part 2 Particular Requirements Section 13 d.c or a.c Supplied Electronic Controlgear for LED Modules
20	Seal Secondary Cells/Batteries Containing Alkaline or other non-acid Electrolytes for use in portable applications	IS 16046:2012	Secondary Cells and Batteries Containing Alkaline or other non-acid Electrolytes – Safety requirements for Portable sealed secondary cells, and for Batteries made from them, for use in portable applications
21	Self-Ballasted LED Lamps for General Lighting Services	IS 16102 (Part-1):2012	Self-Ballasted LED Lamps for General Lighting Services Part 1 Safety Requirements
22	Fixed General Purpose LED Luminaires	IS 10322 (Part-5/Sec1):2012	Luminaires Part 5 Particular Requirements Sec 1 Fixed General purpose luminaires
23	Mobile phones	IS 13252 (Part-1):2010	Information Technology Equipment – Safety – General Requirements
24	Cash Registers	IS 13252 (Part-1):2010	Information Technology Equipment – Safety – General Requirements



25	Point of Sale Terminals	IS 13252 (Part-1):2010	Information Technology Equipment – Safety – General Requirements
26	Copying Machines/Duplicators	IS 13252 (Part-1):2010	Information Technology Equipment – Safety – General Requirements
27	Smart Card Readers	IS 13252 (Part-1):2010	Information Technology Equipment – Safety – General Requirements
28	Mail Processing Machines/Postage Machines/Franking Machines	IS 13252 (Part-1):2010	Information Technology Equipment – Safety – General Requirements
29	Passport Reader	IS 13252 (Part-1):2010	Information Technology Equipment – Safety – General Requirements
30	Power Banks for use in portable applications	IS 13252 (Part-1):2010	Information Technology Equipment – Safety – General Requirements